

Lời Bộ Biên tập: Trong 2 ngày, 20 và 21 tháng 8, Hội đồng lý luận Trung ương đã tiến hành Hội thảo khoa học với chủ đề: "Một số lý thuyết kinh tế chính trên thế giới hiện nay qua cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam". Hội thảo đã làm rõ hơn thực chất và nguyên nhân của cuộc khủng hoảng; làm sáng tỏ hơn một bước quan trọng nhiều vấn đề rất cơ bản và bức thiết về các lý thuyết kinh tế qua cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu; đồng thời đã đưa ra nhiều kiến nghị xác định những vấn đề đang đặt ra đối với nước ta trong việc ứng phó với khủng hoảng và định hướng giải quyết chúng với nhiệm vụ luận giải cơ sở lý luận và thực tiễn cho mô hình phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam trong thế giới toàn cầu hóa "hậu khủng hoảng".

Tạp chí Cộng sản xin trân trọng giới thiệu một số bài viết tại Hội thảo này.

MỘT SỐ LÝ THUYẾT KINH TẾ VÀ CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU

ĐỖ HOÀI NAM *

CHO đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về thực chất, nguyên nhân và hệ quả của cuộc khủng hoảng. Các kết quả đạt được là rất đáng kể. Tuy nhiên, không phải tất cả đều đã đi tới nhất trí và đồng thuận, kể cả trên những nét lớn. Cho dù vậy, trên quan điểm mác-xít chúng ta cũng vẫn có cơ sở để khẳng định những lý luận của C.Mác về tư bản và chủ nghĩa tư bản, của Lê-nin về chủ nghĩa đế quốc vẫn giữ nguyên giá trị và là cơ sở để xác định nguyên nhân sâu xa, mang tính bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế ở các nước tư bản phát triển nhất hiện nay. Ngoài ra, xin được nhấn mạnh thêm một số điểm sau đây:

Trước hết, về quy mô của cuộc khủng hoảng

Đây là cuộc khủng hoảng toàn cầu, với sức tàn phá và quy mô tác động mà chỉ có cuộc Đại

Suy thoái 1929 - 1933 mới có thể so sánh. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng lần này lại có những đặc trưng nổi bật trên nhiều phương diện - cơ chế lan truyền, sức lan tỏa, những đặc điểm cấu trúc, hệ quả và phương thức khắc phục.

Thực tế cho thấy, cuộc khủng hoảng kinh tế lần này không đơn thuần là cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu như nhiều cuộc khủng hoảng trước. Phải chăng sự khác biệt là ở chỗ *cuộc khủng hoảng toàn cầu lần này là sản phẩm của chính quá trình toàn cầu hóa*? Nếu đúng là như vậy thì điều đó có nghĩa rằng cuộc khủng hoảng lần này có những đặc trưng rất mới. Tức là nó có những nét mới trong tính chất, trong cơ chế vận hành, trong nguyên nhân và hậu quả. *Phải có những cách tiếp cận mới đến những vấn đề*

* GS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

lý luận mới làm cơ sở cho việc thiết kế hệ giải pháp thoát khỏi khủng hoảng trong những điều kiện thế giới đã có những thay đổi sâu sắc dưới tác động của toàn cầu hóa. Nói khác đi, không thể chỉ dừng lại ở luận điểm cho rằng về thực chất, cuộc khủng hoảng kinh tế lần này cơ bản cũng giống như những cuộc khủng hoảng trước đây, vẫn chỉ là do những mâu thuẫn có tính bản chất của chủ nghĩa tư bản nói chung, do mất cân đối tiền - hàng nghiêm trọng, do thị trường tự do “lộng hành” quá mức hay do nhà nước quá chủ quan, buông lỏng quản lý v.v..., để rồi chỉ cần dựa vào những lý thuyết đã có để có các giải pháp “giải cứu”, “kích cầu” như hiện nay nhiều nước đang áp dụng là đủ.

Thứ hai, về nguyên nhân trực tiếp của cuộc khủng hoảng

Cho đến nay, có thể tạm xác định mấy nhóm nguyên nhân sau:

(1) Sự hình thành và đổ vỡ của bong bóng nhà đất, của các khoản cho vay thế chấp nhà đất. Sâu hơn là những bất ổn tín dụng nói chung (cho vay nhà đất tại Mỹ chỉ chiếm khoảng 23% tổng các khoản vay).

(2) Sự yếu kém của hệ thống tài chính - ngân hàng.

(3) Sự mất cân bằng kinh tế toàn cầu sâu sắc kéo dài, phá vỡ các tương quan và cục diện phát triển hiện có. Nguyên lý cân bằng, hài hòa trong việc giải quyết mối quan hệ giữa thị trường và nhà nước trong vận hành nền kinh tế thị trường bị vi phạm nghiêm trọng.

Dường như cuộc khủng hoảng này một lần nữa nhắc nhở về cuộc đối chọi giữa hai trường phái lý thuyết chủ yếu - trường phái Kên (Keynes), đánh giá cao vai trò của điều tiết nhà nước và trường phái Tân Cổ điển, nhấn mạnh vai trò của cạnh tranh tự do và đề cao quyền lực của “bàn tay vô hình” với Hay-éc (Hayek) là đại diện.

Có vẻ cuộc khủng hoảng lần này chứng tỏ tính đúng đắn của lý thuyết Kên: nền kinh tế Mỹ bị sụp đổ do thả lỏng quá mức vai trò điều

tiết của thị trường tự do, đồng thời việc giải cứu nó theo đúng bài bản Kên: nhà nước tung các gói kích cầu thì mới đưa nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng.

Đúng là như vậy. Cuộc khủng hoảng này bắt nguồn trực tiếp từ việc Chính phủ Mỹ cũng như nhiều chính phủ khác của các nền kinh tế phát triển đã “trao” quá nhiều quyền cho cơ chế thị trường tự do mà lại thiếu sự giám sát. Cục Dự trữ Liên bang đã thả lỏng tín dụng cho sự bùng nổ tăng trưởng “ảo” trong một thời gian quá dài. Kết cục là nền kinh tế sụp đổ. Sự sụp đổ này chuyển sang các nền kinh tế Tây Âu, Nhật Bản chỉ là hệ quả không tránh khỏi. Lỗi cấu trúc là ở sự mất cân đối nghiêm trọng trong quan hệ chức năng nhà nước - thị trường: khi quá ít nhà nước và quá nhiều thị trường tự do.

Rõ ràng là nếu nhà nước bỏ mặc thị trường, để thị trường tự do chi phối thì nền kinh tế sớm muộn cũng sẽ lâm vào tình trạng bất ổn và khủng hoảng. Đó là một chân lý cần được tuân thủ nghiêm ngặt. Chân lý này hàm chứa một gợi ý mang tầm cỡ đường lối và chiến lược cho Việt Nam: không được buông lỏng vai trò và chức năng quản trị phát triển của nhà nước đối với nền kinh tế thị trường, nhất là trong điều kiện toàn cầu hóa. Đây là một vấn đề có tính nguyên tắc.

Nhưng ở đây, xin được lưu ý hai điều.

Một là, chân lý nói trên không mới, vấn đề là ở chỗ liều lượng can thiệp nhà nước - thị trường thế nào là hợp lý. Thực tế cho thấy rằng gắn với luận điểm đề cao vai trò điều tiết nhà nước của Kên, còn một luận điểm khác cũng mang tính chân lý: sự can thiệp nhà nước quá mức cũng gây ra những hậu quả to lớn. Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung là một bằng chứng. Cách đây 10 năm, trong một công trình nghiên cứu về cuộc khủng hoảng Đông Á của UNDP, các tác giả đã khẳng định rằng sai lầm trong chính sách và điều hành của chính phủ cũng gây hậu quả cho nền kinh tế to lớn không kém, thậm chí còn lớn hơn sai lầm do điều tiết thị trường gây ra. Cuộc khủng hoảng Đông Á chính là một ví dụ minh họa. Nghiên cứu của

UNDP còn nói rằng để mặc thị trường tự do tác động và gây hậu quả, suy đến cùng, cũng là trách nhiệm nhà nước.

Điểm lại lịch sử phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, có thể thấy rõ tính chu kỳ của các lý thuyết gắn với tính chu kỳ của các cuộc khủng hoảng kinh tế: khi nền kinh tế bị khủng hoảng do vai trò điều tiết của nhà nước bị xem nhẹ, còn thị trường được “thả lỏng” thì lý thuyết Kên được tôn vinh. Còn khi nền kinh tế trì trệ kéo dài, chủ yếu do nhà nước can thiệp quá sâu và kéo dài vào nền kinh tế, tính năng động của các lực lượng thị trường bị kìm hãm thì lúc đó, lý thuyết “bàn tay vô hình” và Trường phái Tân Cổ điển lại được đề cao. Thực ra, đây là một quá trình điều chỉnh để tái lập sự cân bằng chức năng nhà nước - thị trường trong việc điều hành nền kinh tế. Một sự thiên lệch lý luận kéo dài khi áp dụng vào cuộc sống sẽ dẫn đến sự méo mó trong mô hình thực tiễn.

Hai là, như đã nói, cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính lần này có quy mô toàn cầu và chịu sự tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa kinh tế. Nó có bản chất toàn cầu và do đó, bắt nguồn từ những căn nguyên thuộc về những xu hướng mới của thời đại.

Toàn cầu hóa về thực chất là quá trình tự do hóa. Với toàn cầu hóa, các dòng tài chính, đầu tư và thương mại di chuyển tự do trên phạm vi toàn cầu với tốc độ rất cao. Xu hướng chung là các dòng vận động này tuân thủ “luật chơi toàn cầu”, thực chất là luật chơi thị trường ngày càng tự do hóa. Theo xu hướng đó, sự vận động của các nguồn lực ngày càng vượt ra khỏi sự chế ước của các quy tắc quản trị quốc gia, tức là thoát khỏi sự điều tiết nhà nước ở từng quốc gia cụ thể. Đây là một xu thế tất yếu. Ở cấp độ đó, nó bắt nguồn từ những điều kiện mang tính thời đại, vượt khỏi những giả định truyền thống của cả lý thuyết “Tân Cổ điển” lẫn lý thuyết Kên, vốn lấy phạm vi thể chế quốc gia làm địa bàn hoạt động chính.

Chính theo xu thế đó, trong không gian thể chế toàn cầu - hội nhập quốc tế, kinh tế thế giới đã bùng nổ tăng trưởng. Quá trình này kéo dài

liên tục trong hàng chục năm, khẳng định tính tất yếu của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Nó cũng khẳng định phải có những luật chơi và thể chế quản trị toàn cầu tương ứng, không bị trói buộc bởi những thể chế quản trị quốc gia vốn rất khác biệt, thậm chí, trái ngược và xung đột nhau. Khủng hoảng thể chế quản trị nền kinh tế toàn cầu cũng có thể xem là một nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Đến đây, có hai vấn đề đặt ra.

Thứ nhất, những kết quả tăng trưởng “ngoa mục” của kinh tế thế giới dưới tác động của quá trình “toàn cầu hóa - tự do hóa” đã tạo nên một thứ “men say” thị trường tự do với sự can dự ít hơn của quản lý nhà nước vào nền kinh tế trong nhiều quốc gia. Cơ chế lãi suất thấp mà Cục Dự trữ Liên bang Mỹ do A-lan Grin-span (Alan Greenspan), một con người thông minh và rất cẩn trọng, đứng đầu, được áp dụng kéo dài nhiều năm chính là hệ quả của thứ men say đó.

Ở khía cạnh này, chúng ta có thể ghi nhận sự thiếu hụt năng lực quản trị phát triển của nhà nước trong phạm vi quốc gia.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa quá trình toàn cầu hóa với các quy tắc quản trị quốc gia hiện hành. Cuộc khủng hoảng cho thấy rất rõ nhu cầu của sự phối hợp luật chơi, phối hợp hành động toàn cầu cùng những thể chế quản trị phát triển hữu hiệu ở cấp độ toàn cầu (và khu vực) của tất cả các quốc gia.

Ở khía cạnh này, chúng ta thấy rõ tình trạng thiếu hụt cơ chế và năng lực quản trị phát triển của các thể chế kinh tế quốc tế trên phạm vi toàn cầu và khu vực. Những hoạt động sôi động chưa từng thấy của các cấu trúc G-7, G-8, sự ra đời của G-20, nhóm BRIC (Bra-xin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) hay “G-2” (Mỹ - Trung Quốc), v.v.. cùng với các thể chế truyền thống như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Tổ chức Thương mại Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, v.v.. chúng tỏ nhu cầu và xu hướng *toàn cầu hóa quản trị phát triển kinh tế*.

Những động thái và xu hướng thực tiễn mới mẻ này rõ ràng đã vượt khỏi - dù ít dù nhiều -

biên giới của nhiều lý thuyết kinh tế chủ yếu trên thế giới hiện nay.

Có lẽ đây là điều mà nhà kinh tế học nổi tiếng, Giáo sư Oan-đen Ben-lô (Walden Bello), mới đây viết rằng “Chỉ có Keynes thì chưa đủ”⁽¹⁾.

Thứ ba, về hệ quả của cuộc khủng hoảng

Thế giới hậu khủng hoảng sẽ biến đổi theo những chiều hướng nào và sâu sắc đến mức nào? Đây là một câu hỏi rất lớn. Nó quyết định cả sự lựa chọn chiến lược quốc gia lẫn phương hướng phát triển của các lý thuyết kinh tế.

Về ngắn hạn: sự gia tăng chủ nghĩa bảo hộ và sự can thiệp sâu hơn, chặt chẽ hơn của nhà nước (quốc gia) vào nền kinh tế.

Về nguyên tắc, xu hướng ngắn hạn này mâu thuẫn với các xu hướng dài hạn của quá trình toàn cầu hóa - tự do hóa và trong một chừng mực nhất định, cản trở quá trình hình thành các thể chế kinh tế, thể chế quản trị phát triển toàn cầu.

Về dài hạn: Nổi lên mấy xu hướng lớn sau:

Thứ nhất, những xu hướng cơ bản vẫn được khẳng định, nhưng có những biểu hiện, động thái và tác động mới. Những xu hướng đó là:

+ *Xu thế phát triển kinh tế tri thức*: chuyển sang một nhịp mới về chất, sẽ được thúc đẩy rất mạnh ở các nền kinh tế (“cường quốc”) mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, tạo nên một cuộc đua tranh - cạnh tranh khoa học - công nghệ quyết liệt giữa các nền kinh tế dẫn đầu thế giới.

Xu hướng này sẽ là một động lực phát triển rất mạnh, thậm chí mạnh nhất, của kinh tế thế giới trong những thập niên tới. Nó có tác dụng làm chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu thị trường toàn cầu, mở ra những cơ hội và lựa chọn mới cho các nền kinh tế.

+ *Xu thế toàn cầu hóa*: liên kết kinh tế xuyên quốc gia và liên quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh. Vai trò chi phối mạng kinh tế toàn cầu của các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) tiếp tục được khẳng định. Tuy nhiên, dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu,

tương quan sức mạnh giữa các TNCs; giữa các nhóm TNCs quốc gia đang có sự dịch chuyển mạnh mẽ, trong đó, đặc biệt nổi lên vai trò của các TNCs Trung Quốc, lực lượng sẽ cạnh tranh trực diện với các TNCs Mỹ, EU và Nhật Bản.

Lĩnh vực quản trị phát triển toàn cầu thay đổi mạnh mẽ theo hai hướng chính:

i) thay đổi các thể chế và các nguyên tắc và luật lệ điều chỉnh, phối hợp, liên kết kinh tế quốc tế;

ii) sự phối hợp các khối liên kết và các chính phủ gia tăng mạnh trong việc ứng phó với các biến cố toàn cầu.

Cùng với sự liên kết này, *cuộc đấu tranh để thay đổi trật tự và luật chơi, giữa những đối thủ chính là Mỹ - Trung Quốc - Nhật Bản - EU* (có thể tính thêm sự tham dự ngày càng sâu của BRIC) sẽ gia tăng cường độ. Xung đột và tranh chấp tài nguyên, tranh chấp thị trường, tranh chấp không gian trở nên gay gắt, đóng vai trò là cốt lõi của các cuộc xung đột và tranh chấp quốc tế. Suy thoái môi trường toàn cầu nghiêm trọng, trở thành một biến số lớn quy định hành động phối hợp chiến lược toàn cầu và định hình chiến lược quốc gia.

Bên cạnh những xu hướng “vốn có” nêu trên, cuộc khủng hoảng còn làm nổi lên những xu hướng mới:

+ Diễn ra quá trình định vị lại *tương quan sức mạnh và cục diện phát triển quốc tế*. Hai biến số này sẽ thay đổi nhanh chóng và sâu sắc trong giai đoạn tới, trong đó, điển hình nhất là sự trỗi dậy của Trung Quốc để tranh giành vị trí ảnh hưởng trong hệ thống kinh tế quốc tế.

Cuộc cạnh tranh giành quyền chi phối và phạm vi ảnh hưởng đến kinh tế thế giới và khu

(1) Sau khi khẳng định các giá trị cũng như chỉ ra những giới hạn của lý thuyết Keynes, W. Bello nhận định: Nhưng làm sống lại Keynes một cách thiếu óc phê phán có thể sẽ kết thúc bằng việc khẳng định lại câu châm ngôn của Marx: “Lịch sử ban đầu xảy ra như một thảm kịch, sau đó lặp lại chính nó như một tấn hài kịch”. Để giải quyết vấn đề, chúng ta không chỉ cần đến Keynes...

(Nguồn: *Chỉ có Keynes thôi thì chưa đủ*. Tuần Việt Nam, mạng Việt Nam NET)

vực giữa Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản sẽ diễn ra trên toàn tuyến, công khai và ngày càng quyết liệt.

+ *Tái cấu trúc kinh tế toàn cầu*, với một số nội dung nổi bật là: i) xu hướng dịch chuyển mạnh các dòng đầu tư, trong đó cần đặc biệt lưu ý đến xu hướng đầu tư của Trung Quốc và từ Trung Quốc ra bên ngoài; và ii) cùng với xu hướng phát triển công nghệ cao được thúc đẩy mạnh mẽ ở các nước phát triển, diễn ra quá trình di chuyển công nghệ trên quy mô lớn (cực lớn) theo hai xu hướng:

i) *Một là, di chuyển công nghệ cao về phía BRIC.*

ii) *Hai là, di chuyển công nghệ thấp từ các nền kinh tế đi trước sang các nền kinh tế đi sau có đẳng cấp thấp hơn.*

Các xu hướng di chuyển vốn và công nghệ nói trên tác động rất mạnh đến:

Hướng và chất lượng các dòng đầu tư nước ngoài;

Các hệ quả xã hội (di chuyển lao động) và môi trường (ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên) to lớn, nhất là đối với những nước nghèo đi sau.

+ *Hình thành tương quan tiền tệ thế giới mới*, trong đó, đồng USD, đồng ơ-rô suy yếu tương đối, bên cạnh sự nổi lên mạnh mẽ của đồng NDT. Sự thay đổi tương quan này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cục diện phát triển toàn cầu, và đặc biệt, có ảnh hưởng trực tiếp mạnh mẽ đến Việt Nam.

Trên đây chỉ là khái quát một số xu hướng chính của thế giới hậu khủng hoảng. Những xu hướng đó cho thấy rằng trong giai đoạn hậu khủng hoảng, thế giới sẽ biến đổi mạnh mẽ. Nhưng đó không phải là, không chủ yếu là những biến đổi tiệm tiến về lượng. Chúng thực sự mang lại cho thế giới một diện mạo mới, với trục kinh tế trung tâm là toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và kinh tế tri thức.

Nhận thức như vậy quy định cách chúng ta trở lại với các lý thuyết kinh tế hiện có. Sự trở lại này có sứ mệnh định vị rõ hơn giá trị nhận thức luận và định hướng phát triển của các lý thuyết kinh tế, được coi là thành tựu chung của

nền văn minh nhân loại mà nhiều quốc gia trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị đều áp dụng phù hợp với đặc thù của đất nước mình trong những điều kiện hiện đại. Mặt khác, nó chứa đựng hàm ý rằng cần có sự tìm tòi, tiếp tục khám phá và sáng tạo, nghĩa là vượt thoát khỏi những khung khổ đã trở nên chật hẹp trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay của các lý thuyết này.

Mỗi cuộc khủng hoảng, theo cách nói của Sam-pi-tơ (Sumpeter), đều là một cuộc phá hủy - sáng tạo. Cuộc khủng hoảng lần này, bởi sức phá hủy ghê gớm của nó, lại càng như vậy. Thế giới đang tự lột xác thông qua cuộc khủng hoảng. Đây chính là động lực to lớn hiếm có cho những bước tiến lý luận.

Đối với Việt Nam, nhu cầu và cơ hội đó lại càng được nhân bội lên đối với hoạt động nghiên cứu lý luận. Điều này bắt nguồn từ chính thực tiễn đất nước đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới, tận dụng tốt thời cơ, thuận lợi và vượt qua khó khăn, thách thức dưới tác động của một thế giới đang gia tăng tốc độ toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển kinh tế tri thức.

Đất nước đang khẩn trương nhịp bước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vững bước trên con đường đã chọn và lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc thành tựu của nền văn minh nhân loại về kinh tế thị trường và các lý thuyết phát triển và quản lý nền kinh tế thị trường hiện đại, Đảng ta đang lãnh đạo đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đến giữa thế kỷ này trở thành nước công nghiệp phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chịu sự tác động của toàn cầu hóa, nhiều vấn đề phát triển của đất nước đang đòi hỏi các nhà nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa về tư duy lý luận, lao động sáng tạo, có bước đột phá mới về lý luận chính trị, góp phần xây dựng hệ thống lý thuyết phát triển cho Việt Nam và của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. □